

Học kỳ:

Term

Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019 (1833)

Lớp:

Class

0700 (1342)

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	Thi cuối kỳ (Final) (60%)	Ghi chú (Note)
1	2175572	Lê Nam Tuấn	Anh	9,6	
2	2172889	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	9,0	
3	2172933	Nguyễn Ngân	Bằng	7,2	
4	2171519	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	7,0	
5	2172479	Lâm Trúc	Chi	9,2	
6	2150567	Lê Quang Phong	Chương	7,0	
7	2151707	Phạm Khương	Du	Vắng	
8	2174546	Vũ Nguyễn Đức	Duy	6,0	
9	2152427	Tiền Mỹ	Duyên	5,8	
10	2174241	Nguyễn Trung	Dũng	6,2	
11	2160343	Nguyễn Hoàng Đại	Dương	8,0	
12	2160348	Lưu Thị Ngọc	Diệp	8,0	
13	2160347	Lâm Đình	Đình	7,4	
14	2162603	Huỳnh Lê Ngọc	Hân	6,8	
15	2160373	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	7,4	
16	2170148	Trần Thị Thu	Huyền	7,6	
17	2170809	Lê Nguyễn Trúc	Huỳnh	6,8	
18	2171455	Nguyễn Hoàng	Khang	7,8	
19	2171400	Nguyễn Thị Phương	Linh	6,0	
20	2171657	Trần Nguyễn Khánh	Linh	9,6	
21	2171144	Mai Hoa Bình	Minh	8,4	
22	2171416	Lê Hồng	Ngân	8,4	
23	2160196	Lê Thị Kim	Ngân	7,0	
24	2144179	Huỳnh Mẫn	Nhi	8,4	
25	2150928	Giang Kim	Nhu	6,4	
26	2171111	Nguyễn Hồng	Nhung	8,0	
27	2172761	Nguyễn Tào	Phát	6,4	
28	2171823	Trần	Phát	7,8	
29	2171892	Trịnh Minh	Phương	7,6	
30	2172777	Nguyễn Ngọc Như'	Quỳnh	6,4	
31	2162080	Hạ Thanh	Thảo	8,2	
32	2170624	Ngô Thanh	Thuận	0,0	Cấm thi
33	2160572	Khưu Minh	Thùy	0,0	Cấm thi
34	2172475	Hoàng Anh	Thư	8,6	
35	2171085	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	9,4	
36	2170478	Nguyễn Minh	Thư	8,6	
37	2171510	Trần Thị Thủy	Tiên	7,6	
38	2172854	Nguyễn Lê Nhật	Trang	4,6	
39	2172008	Nguyễn Khoa Anh	Tử	9,6	
40	2175468	Đông Lê Thanh	Vi	7,0	

Ngày tháng năm 20

Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20

Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng